

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Mã chứng khoán : BSP
Địa chỉ : Khu công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại : 0210.3650.688
Fax : 0210.3650.686
Loại công bố thông tin : 24h 72h Bất thường Định kỳ Khác
Nội dung CBTT : Bổ sung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (phần các báo cáo và tờ trình)

Bổ sung Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://saigonphutho.com.vn/>, bao gồm:

- Báo cáo Tài chính năm 2020 đã kiểm toán.
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; Kế hoạch năm 2021.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020; Kế hoạch của hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020.
- Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021
- Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.
- Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.
- Tờ trình ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.
- Tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2021

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Số : 01 /2021/TTr - HDQT

Phú Thọ, 12 / 03 /2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị Công ty công bố trên hệ thống Công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán và website của Công ty bao gồm:
 - ✓ Báo cáo của Ban giám đốc.
 - ✓ Báo cáo của Kiểm toán viên.
 - ✓ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.
 - ✓ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020.
 - ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
 - ✓ Thuyết minh Báo cáo tài chính/.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG





Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 18 tháng 5 năm 2020. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang

Chủ tịch

(từ ngày 15 tháng 11 năm 2020)

Ông Nguyễn Ngọc Châu

Chủ tịch

(đến ngày 14 tháng 11 năm 2020)

Ông Võ Sỹ Dông

Thành viên

Bà Nguyễn Thu Hương

Thành viên

Ông Bùi Văn Thiêng

Thành viên

Ông Lê Hoài Thanh

Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiến Thọ

Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Thành viên

Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiêng

Giám đốc

Ông Vũ Danh Tuyên

Phó Giám đốc

(đến ngày 25 tháng 8 năm 2020)

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà
Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông
Tỉnh Phú Thọ
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

042
HÀ
TỶ
M
HỒ

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 28 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Tỉnh Phú Thọ, ngày 5 tháng 3 năm 2021

3939
NG T
PHẢI
ÀI G
Ú TH
G - T

001-G
ANH
TNHI
G
CHIM



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 5 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 28.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00307-21-2



Hà Vũ Đình
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 3 năm 2021

C.P. ★ ★

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		213.468.608.223	166.130.985.934
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	133.066.762.733	56.780.688.071
Tiền	111		40.147.287.771	3.280.688.071
Các khoản tương đương tiền	112		92.919.474.962	53.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.977.545.619	27.364.063.754
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	11.500.832.680	24.851.400.970
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.189.079.300	2.323.758.675
Phải thu ngắn hạn khác	136		287.633.639	188.904.109
Hàng tồn kho	140	8	64.294.669.220	60.901.072.344
Tài sản ngắn hạn khác	150		129.630.651	21.085.161.765
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		129.630.651	520.867.711
Thuế phải thu Nhà nước	153	12(b)	-	20.564.294.054
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 260)	200		198.665.186.817	228.327.836.657
Tài sản cố định	220	9	190.964.052.851	219.394.533.815
Tài sản cố định hữu hình	221		190.964.052.851	219.394.533.815
Nguyên giá	222		523.222.244.712	509.995.048.427
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(332.258.191.861)	(290.600.514.612)
Tài sản dài hạn khác	260		7.701.133.966	8.933.302.842
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	7.701.133.966	8.933.302.842
TỔNG TÀI SẢN 270 = 100 + 200)	270		412.133.795.040	394.458.822.591

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		184.211.910.085	154.600.660.349
Nợ ngắn hạn	310		175.596.321.995	137.941.072.259
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	8.306.051.447	12.381.445.874
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		54.096.300	186.521.382
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12(a)	49.145.293.814	2.788.133.829
Phải trả người lao động	314		2.604.564.000	2.292.249.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.751.817.383	3.985.812.702
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	15.160.167.250	9.697.978.000
Vay ngắn hạn	320	14(a)	94.114.834.692	103.544.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	15	2.459.497.109	3.064.931.472
Nợ dài hạn	330		8.615.588.090	16.659.588.090
Vay dài hạn	338	14(b)	8.615.588.090	16.659.588.090
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		227.921.884.955	239.858.162.242
Vốn chủ sở hữu	410	16	227.921.884.955	239.858.162.242
Vốn cổ phần	411	17	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	19	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		79.404.829.478	91.341.106.765
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		68.114.069.466	51.387.973.137
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		11.290.760.012	39.953.133.628
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		412.133.795.040	394.458.822.591

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng	01	20	345.542.706.412	593.391.210.490
Giá vốn hàng bán	11	21	316.580.574.297	503.801.016.781
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		28.962.132.115	89.590.193.709
Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.775.865.866	1.193.486.534
Chi phí tài chính	22		3.019.183.894	2.832.916.937
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.019.183.894	2.832.916.937
Chi phí bán hàng	25		4.148.259.011	5.052.692.194
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	12.388.661.302	16.613.088.105
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		12.181.893.774	66.284.983.007
Thu nhập khác	31		115.157.461	42.534.650
Chi phí khác	32		21.524.426	-
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		93.633.035	42.534.650
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		12.275.526.809	66.327.517.657
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	984.766.797	5.048.634.029
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	24	-	75.750.000
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		11.290.760.012	61.203.133.628
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	903	4.281

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	12.275.526.809	66.327.517.657
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	41.657.677.249	40.136.294.829
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.775.865.866)	(1.193.486.534)
Chi phí lãi vay	06	3.019.183.894	2.832.916.937
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	54.176.522.086	108.103.242.889
Biến động các khoản phải thu	09	34.002.966.722	(9.310.280.806)
Biến động hàng tồn kho	10	(3.393.596.876)	(13.376.509.989)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	42.566.834.624	(9.031.892.631)
Biến động chi phí trả trước	12	1.623.405.936	1.512.727.643
		128.976.132.492	77.897.287.106
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.038.372.605)	(2.757.057.389)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.374.664.826)	(4.197.243.284)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.082.471.662)	(6.528.274.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	118.480.623.399	64.414.712.433
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(14.860.570.015)	(22.181.659.508)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.832.136.336	1.004.582.425
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.028.433.679)	(21.177.077.083)

001-6
NH
NH
3
NH

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	199.658.249.297	418.012.174.515
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(217.131.414.605)	(362.879.021.215)
Tiền chi trả cổ tức	36	(12.692.949.750)	(43.986.442.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(30.166.115.058)	11.146.711.300
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	76.286.074.662	54.384.346.650
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	56.780.688.071	2.396.341.421
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70 6	133.066.762.733	56.780.688.071

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát và các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 116 nhân viên (1/1/2020: 120 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 48 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 12 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

(f) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(g) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(k) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(l) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(m) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(n) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(o) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(q) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh rượu và nước giải khát. Trong năm, không diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2020 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Ảnh hưởng của Covid-19 và nghị định mới

Sự bùng phát của đại dịch Vi rút Corona 2019 (“Covid-19”) từ tháng 3 năm 2020 tại Việt Nam và các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, bên liên quan, và do đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Nghị định 100/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 cũng ảnh hưởng đến ngành sản xuất và kinh doanh bia rượu. Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của các sự kiện này. Mặc dù Việt Nam đã cho phép tất cả các lĩnh vực kinh doanh được mở cửa hoạt động trở lại, nhưng hoạt động du lịch quốc tế vẫn tạm thời bị đóng cửa. Ban Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền mặt	727.439.940	557.370.056
Tiền gửi ngân hàng	39.419.847.831	2.723.318.015
Các khoản tương đương tiền (*)	92.919.474.962	53.500.000.000
	133.066.762.733	56.780.688.071

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất là 3% một năm (1/1/2020: 5% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn - bên liên quan	11.483.668.900	24.851.400.970
Các khách hàng khác	17.163.780	-
	11.500.832.680	24.851.400.970

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

8. Hàng tồn kho

	31/12/2020		1/1/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	21.082.934.460	-	22.768.990.019	-
Công cụ và dụng cụ	15.133.221.458	-	13.643.810.655	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.394.512.819	-	13.122.566.185	-
Thành phẩm	16.684.000.483	-	11.365.705.485	-
	64.294.669.220	-	60.901.072.344	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	123.356.238.051	376.475.986.847	7.946.335.259	2.216.488.270	509.995.048.427
Tăng trong năm	1.625.227.273	10.421.967.193	-	1.180.001.819	13.227.196.285
Số dư cuối năm	124.981.465.324	386.897.954.040	7.946.335.259	3.396.490.089	523.222.244.712
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	33.754.984.369	249.802.178.809	5.862.486.672	1.180.864.762	290.600.514.612
Khấu hao trong năm	5.236.119.929	35.487.760.389	556.535.358	377.261.573	41.657.677.249
Số dư cuối năm	38.991.104.298	285.289.939.198	6.419.022.030	1.558.126.335	332.258.191.861
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	89.601.253.682	126.673.808.038	2.083.848.587	1.035.623.508	219.394.533.815
Số dư cuối năm	85.990.361.026	101.608.014.842	1.527.313.229	1.838.363.754	190.964.052.851

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản có nguyên giá 10.907 triệu VND (1/1/2020: 2.444 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 181.813 triệu VND (1/1/2020: 218.154 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	3.869.885.708	5.063.417.134	8.933.302.842
Tăng trong năm	3.244.792.925	4.524.967.770	7.769.760.695
Phân bổ trong năm	(2.526.446.351)	(6.475.483.220)	(9.001.929.571)
Số dư cuối năm	4.588.232.282	3.112.901.684	7.701.133.966

11. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.641.429.652	8.273.322.123
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Nam Ninh	1.236.816.000	-
Công ty TNHH Năng Lượng Xanh - Phú Thọ	904.552.211	1.054.452.137
Công ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	835.184.240	227.963.560
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đại Nam	-	1.389.582.193
Các nhà cung cấp khác	2.688.069.344	1.436.125.861
	8.306.051.447	12.381.445.874

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có Khả năng trả nợ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	2.641.429.652	8.273.322.123
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	30.690.000	-

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

01-c
NH
INH
G
CHÍ

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Thuế phải nộp/phải thu Nhà nước

a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2020 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số còn trừ trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.248.848.042	64.865.157.060	(34.928.111.669)	(26.664.559.516)	4.521.333.917
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	304.715.835.442	(239.654.746.222)	(20.564.294.054)	44.496.795.166
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.505.627.195	984.766.797	(2.374.664.826)	-	115.729.166
Thuế thu nhập cá nhân	33.658.592	994.881.530	(1.017.104.557)	-	11.435.565
	2.788.133.829	371.560.640.829	(277.974.627.274)	(47.228.853.570)	49.145.293.814

b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2020 VND	Cán trừ với thuế phải nộp trong năm VND	31/12/2020 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	20.564.294.054	(20.564.294.054)	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.471.300.000	7.074.100.000
Cổ tức phải trả	8.649.731.250	2.592.681.000
Phải trả ngắn hạn khác	39.136.000	31.197.000
	<hr/>	
	15.160.167.250	9.697.978.000
	<hr/>	

14. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2020 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2020 Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	95.500.000.000	199.658.249.297	(209.087.414.605)	86.070.834.692
Vay dài hạn đến hạn trả	8.044.000.000	8.044.000.000	(8.044.000.000)	8.044.000.000
	<hr/>			
	103.544.000.000	207.702.249.297	(217.131.414.605)	94.114.834.692
	<hr/>			

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	4,3% - 6,2%	86.070.834.692	95.500.000.000
			<hr/>	

(*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 100.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 14(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Vay dài hạn	16.659.588.090	24.703.588.090
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(8.044.000.000)	(8.044.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	8.615.588.090	16.659.588.090

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,3% - 9,6%	2022 - 2023	16.659.588.090	24.703.588.090

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 50.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 181.813 triệu VND (1/1/2020: 218.154 triệu VND) (Thuyết minh 9).

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	3.064.931.472	1.897.205.472
Trích lập trong năm (Thuyết minh 16)	-	2.500.000.000
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm trước (Thuyết minh 16)	4.477.037.299	5.196.000.000
Sử dụng trong năm	(5.082.471.662)	(6.528.274.000)
Số dư cuối năm	2.459.497.109	3.064.931.472

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	125.000.000.000	23.517.055.477	81.583.973.137	230.101.028.614
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	61.203.133.628	61.203.133.628
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm trước (Thuyết minh 15)	-	-	(5.196.000.000)	(5.196.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(43.750.000.000)	(43.750.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	125.000.000.000	23.517.055.477	91.341.106.765	239.858.162.242
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	11.290.760.012	11.290.760.012
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm trước (Thuyết minh 15)	-	-	(4.477.037.299)	(4.477.037.299)
Cổ tức (Thuyết minh 18)	-	-	(18.750.000.000)	(18.750.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	125.000.000.000	23.517.055.477	79.404.829.478	227.921.884.955

042
 NH
 ST
 PH
 01

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2020 và 1/1/2020	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

18. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 6 tháng 7 năm 2020, Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 31.250 triệu VND (tương đương 2.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 (2019: phân phối cổ tức cho các cổ đông là 25.000 triệu VND, tương đương 2.500 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018).

Tại cuộc họp ngày 27 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông năm 2020 là 6.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) (2019: tạm ứng cổ tức cho các cổ đông năm 2019 là 18.750 triệu VND, tương đương 1.500 VND/cổ phiếu).

19. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***20. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2020 VND	2019 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	340.589.266.218	588.048.479.161
<i>Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>645.305.101.660</i>	<i>1.080.696.010.890</i>
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>(304.715.835.442)</i>	<i>(492.647.531.729)</i>
▪ Doanh thu khác	4.953.440.194	5.342.731.329
	<hr/> 345.542.706.412	<hr/> 593.391.210.490

21. Giá vốn hàng bán

	2020 VND	2019 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	308.119.153.384	502.391.564.246
▪ Giá vốn khác	8.461.420.913	1.409.452.535
	<hr/> 316.580.574.297	<hr/> 503.801.016.781

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	7.118.740.251	9.071.363.163
Chi phí khấu hao	1.413.128.852	2.318.981.555
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.291.069.855	4.436.920.009
Chi phí quản lý khác	565.722.344	785.823.378
	<hr/> 12.388.661.302	<hr/> 16.613.088.105

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

23. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2020	2019
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	245.816.237.003	437.733.502.847
Chi phí nhân công và nhân viên	20.012.870.816	26.020.358.465
Chi phí khấu hao và phân bổ	41.657.677.249	40.136.294.829
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.046.897.793	28.395.060.974
Chi phí khác	4.514.323.200	7.149.932.762

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2020	2019
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	984.766.797	5.048.634.029
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	-	75.750.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	984.766.797	5.124.384.029

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2020	2019
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.275.526.809	66.327.517.657
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.841.329.021	9.949.127.649
Chi phí không được khấu trừ thuế	128.204.573	148.140.409
Ưu đãi thuế	(984.766.797)	(5.048.634.029)
Xóa sổ tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	75.750.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	984.766.797	5.124.384.029

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm đầu tiên đi vào hoạt động (2011). Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2011 đến 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (từ 2014 đến 2020).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

25. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2020	2019
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm	11.290.760.012	61.203.133.628
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(7.696.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<u>11.290.760.012</u>	<u>53.507.133.628</u>

(*) Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***26. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2020 VND	2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	558.439.035.140	1.010.778.351.359
Mua nguyên vật liệu	191.439.544.538	370.842.387.200
Cổ tức	5.068.125.000	11.825.625.000
Công ty TNHH Thương mại Chiêu Xuân		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	4.059.104.530	13.590.958.000
Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân		
Cổ tức	1.279.575.000	2.985.675.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Mua hàng hóa	545.600.000	361.150.000
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	713.664.000	841.812.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hóa	20.454.545	98.286.545
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Sa Be Co		
Mua dịch vụ	120.000.000	766.305.176
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và thù lao	1.675.689.000	3.657.608.508

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

Người lập:



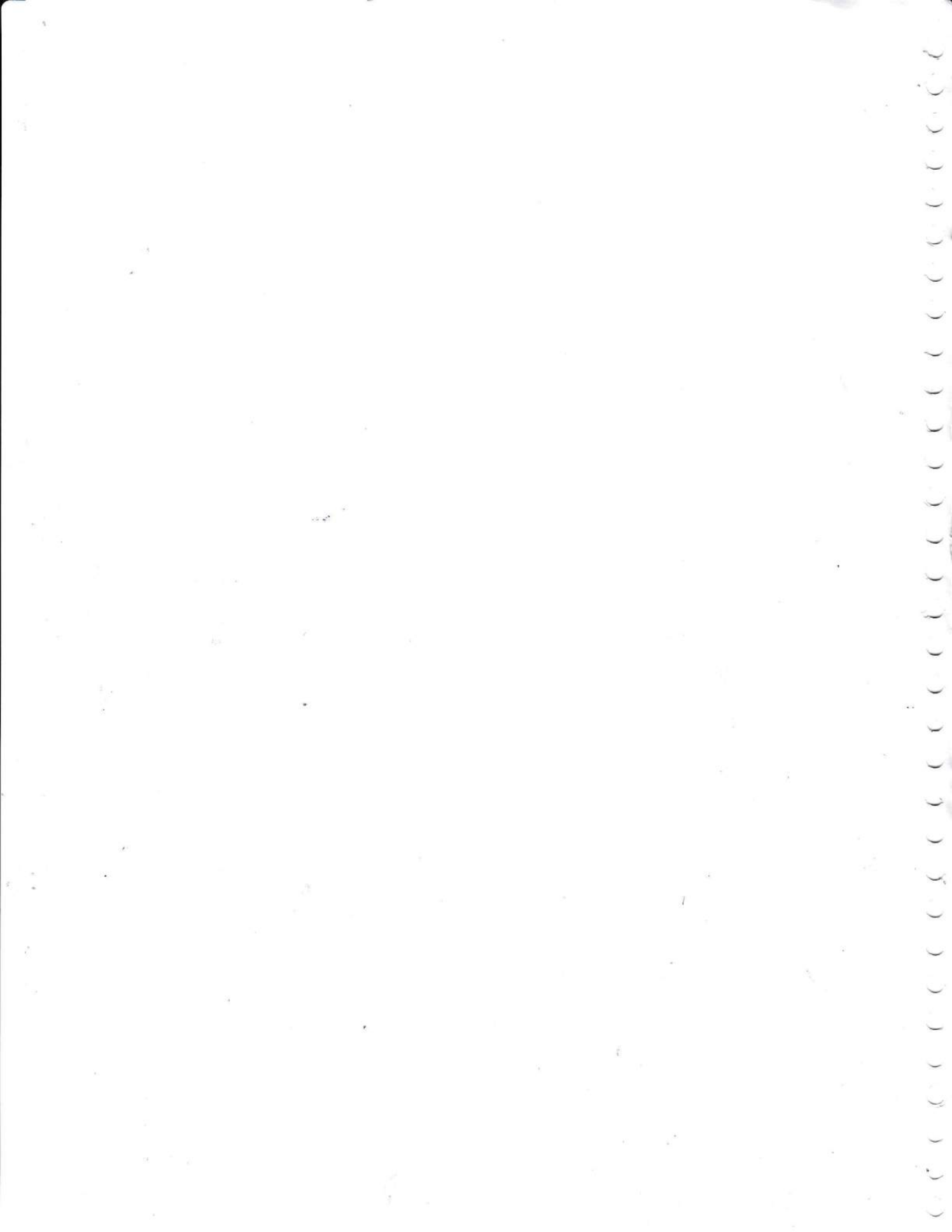
Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc





Phú Thọ, ngày 12 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 ; KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ (HDQT) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

I. Kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh trong năm 2020:

1. Tình hình chung

Năm 2020 là năm đặc biệt với rất nhiều biến động với không ít thách thức đối với ngành Bia nói chung và Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ riêng:

- Tác động của dịch covid -19 đã ảnh hưởng bất lợi tới tình hình tiêu thụ bia trong năm 2020. Thêm vào đó, thói quen tiêu dùng của người dân thay đổi kể từ khi Nghị định 100/2019/NĐ - CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt có hiệu lực, dẫn đến Công ty phải sản xuất cầm chừng thậm chí phải nghỉ sản xuất trong thời gian dài (tháng 2,3,8) và thay đổi cách thức trong hoạt động sản xuất để phù hợp với tình hình thực tế.
 - Sự cạnh tranh của các hãng bia giành thị phần ngày càng khốc liệt, do đó Công ty luôn luôn phải chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.
 - Tổng Công ty CP Bia, Rượu, Nước Giải Khát Sài Gòn (TCT) đã ban hành những chính sách nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, thị trường phù hợp với từng thời điểm trong năm.
 - Thực hiện sản xuất và giao hàng theo chương trình S&OP giảm thời gian lưu kho bia lon.
 - Giá nguyên vật liệu chính cung cấp bởi Tổng Công ty trong năm 2020 giảm so với kế hoạch đầu năm.
 - Chính sách bán sản phẩm bia hơi linh hoạt, thời tiết trong năm thuận lợi cho việc tiêu thụ bia hơi của Công ty.
 - Một số máy móc thiết bị đến kỳ bảo dưỡng, sửa chữa lớn, cơ sở hạ tầng cần cải tạo dẫn đến chi phí bảo dưỡng, sửa chữa cải tạo cao.
- ⇒ Năm 2020, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất và kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

- ✦ Các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

Bảng 1: Một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% Thực hiện 2020/Kế hoạch 2020	% Thực hiện 2020/Thực hiện 2019
Doanh thu	Đồng	593,391,210,490	351,490,722,973	345,542,706,412	98.31%	58.23%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	66,327,517,657	-1,521,593,631	12,275,526,809	806.75%	18.51%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	61,203,133,628	-1,521,593,631	11,290,760,012	742.04%	18.45%



3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

4 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2020

- Trong năm 2020, để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã tổ chức họp 05 phiên trực tiếp để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất và kinh doanh được ĐHCĐ giao. Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (06 lần) để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần và trách nhiệm cao nhất, phát huy tối đa năng lực và kinh nghiệm trong quản lý vì sự phát triển bền vững của Công ty và lợi ích của cổ đông.
- Các nội dung Nghị quyết đã được HĐQT thông qua và được Ban điều hành thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhất các mục tiêu đề ra

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

- **Chất lượng sản phẩm:**

Chất lượng của các sản phẩm do Công ty sản xuất đều ổn định về hóa lý, vi sinh và cảm quan đạt theo tiêu chuẩn sản phẩm của Tổng Công ty và khách hàng Bia hơi. Không có sản phẩm sai lỗi.

- **Quản lý Nguyên vật liệu, bao bì**

Nguyên vật liệu, bao bì trong sản xuất được quản lý, giám sát chặt chẽ, kiểm kê theo quy định của Tổng Công ty; đối chiếu với định mức kinh tế kỹ thuật để có những điều chỉnh kịp thời, nâng cao được hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, bao bì.

- **Công tác giao hàng:**

- Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và phục vụ tốt để các đơn vị đến giao nhận sản phẩm bia lon và bia hơi nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

- **Công tác quản lý tổ chức:**

- a). **Công tác tổ chức sản xuất và quản lý nguồn nhân lực:**

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất, giao hàng của Tổng công ty và của thị trường bia hơi, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao vật tư, khí CO2 tinh khiết và cân đối men giống phù hợp. Công tác tổ chức các bộ máy quản lý, công nhân sản xuất được chỉnh đốn và nâng cao năng lực quản lý, từ đó đạt hiệu quả công việc cao hơn.

- b). **Công tác nhân sự:**

- Công ty đã thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên của các phòng ban chức năng; công tác đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được duy trì và thực hiện đúng quy định, chất lượng sản phẩm luôn được bảo đảm. Cụ thể năm 2020 đã thực hiện các khóa đào tạo như sau:
 - + Đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống cháy nổ, kiến thức về vệ sinh ATTP.
 - + Cử nhân viên đi học khóa đào tạo Đánh giá viên trưởng các hệ thống ISO.
 - + Các phân xưởng, phòng ban đào tạo tại chỗ cho cán bộ công nhân viên tại đơn vị về kiến thức chuyên môn, phổ biến tài liệu, văn bản có liên quan tới vị trí công tác.
- Tình hình biến động lao động: Giảm 04 lao động so với năm 2019.
- Việc làm: Năm 2020, do tình hình chung ảnh hưởng của dịch Covid nên có những thời

điểm Công ty sản xuất gián đoạn, ngừng sản xuất. Do đó, phải bố trí lao động nghỉ luân phiên, nghỉ hưởng lương theo chế độ ngừng việc.

Số lao động phải nghỉ do không có việc làm: 00 lao động

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị bảo hộ lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.
- Thực hiện thanh toán đầy đủ tiền lương cho người lao động theo nội dung được HĐQT phê duyệt.

c). Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ (PCCN):

- Hoàn thành việc cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về PCCN. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các phân xưởng, phòng ban
- Trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng quy định; công tác phòng chống cháy nổ và an ninh luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và được người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

• Tình hình đầu tư, sửa chữa xây dựng cơ bản:

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng vận thang tại Phân xưởng Công nghệ.
- Hoàn thành việc cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy.
- Sửa chữa cơ sở hạ tầng: lắp cửa kính chống nắng tại các kho thành phẩm, sơn lại nhà Động lực và kho thành phẩm.

➤ Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

- Các thành viên Ban điều hành đều có trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và có kinh nghiệm trong quản lý điều hành Công ty.
- Ban Điều hành đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của HĐQT.
- Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết/ quyết định của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ của công ty cũng như quy định của pháp luật.
- Ban Điều hành đã cùng với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.
- Ban Điều hành đã nhận thức rõ được những khó khăn và thách thức của Công ty năm 2020 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực nhằm đem lại hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ Thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị thành viên Hội đồng quản trị năm 2020

- Tổng số tiền thù lao của Hội đồng quản trị năm 2020: 576.000.000 đồng.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2021

- Với những tác động bất lợi của dịch bệnh và sự điều chỉnh các văn bản pháp luật liên quan từ năm 2020, Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ sẽ cố gắng vượt qua các khó khăn trên cơ sở triển khai thực hiện các biện pháp phù hợp với từng thời điểm của thị trường.



Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trình Đại hội cổ đông thông qua như sau:

✦ **Một số chỉ tiêu chính:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2021/ thực hiện 2020
Doanh thu	Đồng	345,542,706,412	402,800,227,299	116.57%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	12,275,526,809	-143,029,385	-1.17%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	11,290,760,012	-221,574,977	-1.96%

- Tùy vào tình hình thực tế của thị trường, đề chủ động trong công tác điều hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2021 cho phù hợp (nếu cần).

✦ **Các giải pháp thực hiện:**

a. Về Công tác quản trị:

- Tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2021. Điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp nhằm thực hiện tốt các nội dung mà Đại hội thường niên đề ra.
- Giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty để đưa ra các biện pháp chỉ đạo phù hợp hỗ trợ Ban điều hành làm căn cứ thực hiện tại các thời điểm khác nhau.
- Tuân thủ tốt các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định của Tổng công ty trong công tác giữ gìn và quảng bá hình ảnh Bia mang thương hiệu Sài Gòn.
- Thiết lập và thực hiện tốt mối quan hệ với các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin kịp thời, trung thực, đúng quy định.

b. Về sản xuất – giao hàng:

- Tiếp tục duy trì công tác quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn của sản phẩm, đầu tư chiều sâu, tuân thủ quy trình công nghệ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện các biện pháp tối ưu nhằm tiết giảm vật tư, nguyên vật liệu, nhân công và các chi phí khác.
- Luôn luôn chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, cơ sở hạ tầng, ổn định sản xuất đáp ứng đầy đủ và kịp thời kế hoạch giao nhận hàng của Tổng công ty và khách hàng bia hơi.
- Chủ động đưa ra thêm các giải pháp phát huy năng lực vốn có của máy móc thiết bị, tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CBCNV.
- Phối hợp cùng đơn vị Thương mại và vận tải của Tổng Công ty để hoạt động giao hàng được thực hiện đúng và hiệu quả theo S & OP.
- Hỗ trợ các nhà phân phối bia hơi đảm bảo khâu giao hàng được nhanh nhất.

c. Về đầu tư – tài chính:

- Triển khai thực hiện đầu tư các hạng mục về thiết bị và cơ sở hạ tầng phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, các khuyến cáo của nhà cung cấp đối với từng thiết bị và hoàn thành đúng tiến độ các hạng mục đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua.
- Kiểm soát chặt chẽ kế hoạch dòng tiền và kế hoạch sử dụng vốn.
- Áp dụng phần mềm tiên tiến trong công tác kế toán – tài chính.
- Chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng hạn.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và đóng góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN PHÚ THỌ

Phú Thọ, ngày 12 tháng 03 năm 2021.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát;
Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn-Phú Thọ;
Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ ;
Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và hoạt động của
Ban Kiểm soát trong năm 2020.*

Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thưởng (Tr.đồng)	Lương (Tr.đồng)	Thù lao (Tr.đồng)	Tổng thu nhập (Tr.đồng)
1	Nguyễn Tiến Thọ	TB		117		117
2	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	TV			72	72
3	Nguyễn Thị Hương Giang	TV			72	72
	Cộng			117	144	261

II. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020

2.1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2020:

- Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ 02 phiên, bao gồm:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	02/2020/BB-BKS	22/7/2020	Báo cáo sơ kết hoạt động 6 tháng năm 2020 của Ban Kiểm soát; + Tổ chức kiểm tra, giám



STT		Số Biên bản	Ngày	Nội dung
				sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng đầu năm 2020; + Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020;
2		01 /2021/BB-BKS	04/03/2021	+ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng cuối năm 2020; + Báo cáo tổng kết các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; phương hướng hoạt động năm 2021.

- **Cách thức giám sát tình hình hoạt động của Công ty:**

- Dựa trên kết quả kiểm toán Báo cáo Tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập do công ty lựa chọn;
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành công ty;
- Kiểm tra, giám sát trực tiếp theo định kỳ Báo cáo Tài chính; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành công ty. Trực tiếp tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành.

- **Các hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Tổ chức các đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Ban điều hành Công ty về kế hoạch kinh doanh năm 2020 và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020.
- Trên cơ sở báo cáo Kiểm toán độc lập, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và báo cáo bán niên của

công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty, chấp hành các quy định của pháp luật và qui chế, qui định của Công ty về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm;

- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2.2 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

2.2.1. Kiểm soát việc chấp hành chế độ Tài chính kế toán.

- Công ty đã thiết lập chứng từ kế toán; Mở sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp, kiểm kê Tài sản, hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho và tiền mặt tồn quỹ vào ngày 31/12/2020 theo đúng quy định. Tiến hành xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến hết ngày 31/12/2020.

- Hàng quý, năm có báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ kế toán quy định.

2.2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh sản xuất năm 2020.

- Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu được phản ánh trong báo cáo Tài chính của Công ty năm 2020 đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán.

2.2.3. Các nội dung thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh thực hiện 2020 với KH 2020 (%)	Thực hiện năm 2020 so với cùng kỳ (%)
01	Sản lượng sản xuất	Tr.lít	60,5	39,3	40,6	103,3	67,1
02	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	59,4	39,3	40	101,8	67,3
03	Doanh thu thuần	Tr.đ	593.391	351.491	345.543	98,3	58,2
04	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	66.328	-1.521	12.276	807,1	18,5
05	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	61.203	-1.521	11.291	742,3	18,45
06	Phải nộp NS	Tr.đ	562.097	339.911	345.036	101,5	61,4
07	Đã nộp NS	Tr.đ	592.049	339.911	278.114	81,8	46,97

- Lãi cơ bản trên một cổ phiếu: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 0 đồng /cổ phiếu; Thực hiện 903 đ/cổ phiếu.

- Dự kiến chia cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 là 5%/ CP lấy từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước; HĐQT đã họp và thống nhất trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua tỷ lệ chia cổ tức: 15%/ CP, trong đó lấy từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước và từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020.

- Thu nhập bình quân đầu người/tháng: 9.462.683 đồng

2.2.4. Tình hình tài chính công ty tại thời điểm 31/12/2020:

Chỉ tiêu	01/01/2020	31/12/2020
Tổng Tài sản	394.458.822.591	412.133.795.040
A. Tài sản ngắn hạn	166.130.985.934	213.468.608.223
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	56.780.688.071	133.066.762.733
2. Các khoản đầu tư Tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu Ngắn hạn	27.364.063.754	15.977.545.619
4. Hàng Tồn kho	60.901.072.344	64.294.669.220
5. Tài sản ngắn hạn khác	21.085.161.765	129.630.651
B, Tài sản Dài hạn	228.327.836.657	198.665.186.817
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	219.394.533.815	190.964.052.851
3. Tài sản dở dang dài hạn		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	8.933.302.842	7.701.133.966
Tổng nguồn vốn	394.458.822.591	412.133.795.040
A. Nợ phải trả	154.600.660.349	184.211.910.085
1. Nợ ngắn hạn	137.941.072.259	175.596.321.995
2. Nợ dài hạn	16.659.588.090	8.615.588.090
B. Nguồn Vốn chủ sở hữu	239.858.162.242	227.921.884.955

- Công ty đã phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; đảm bảo mang lại hiệu quả có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2020, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Tại thời điểm 31/12/2020, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 227,9 tỷ đồng.

2.3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành của Công ty.

2.3.1. Hội đồng Quản Trị.

- Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành trong năm 2020, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành công ty;

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, đã phản ánh đầy đủ trung thực các hoạt động cũng như công tác chỉ đạo điều hành của công ty, các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- HĐQT định hướng, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 sát sao, cụ thể và đưa ra chủ trương nghị quyết, biện pháp cho Ban điều hành tìm cách khắc phục vượt qua những khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm bia hơi.

- Trong năm 2020 HĐQT đã ban hành 11 Nghị Quyết và 02 Quyết Định. Qua việc xem xét Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các biên bản, nghị quyết của HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

2.3.2. Giám đốc và các người điều hành của công ty

- Năm 2020, Giám đốc và Ban điều hành công ty đã tích cực chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đến đời sống cho người lao động.

2.4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Cổ đông:

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban điều hành, lắng nghe ý kiến của các cổ đông đã tham gia các ý kiến đối với các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

- Ban kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, giám đốc và Ban điều hành, đồng thời đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát đều thống nhất ý kiến với Ban điều hành, Hội đồng quản trị trước khi ban hành.

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

III. Phương hướng hoạt động năm 2021:

- Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ, theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

- Kiểm tra giám sát báo cáo bán niên, Báo cáo Tài chính năm 2021; giám sát các hoạt động, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành công ty theo chương trình kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật;

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát; Phối hợp với các bộ phận chức năng sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT cho phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2020, trình Đại Hội cổ

đồng phê duyệt.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN TIẾN THỌ

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ
Địa chỉ: Khu CN Trung Hà – Dân Quyền – Tam Nông – Phú Thọ
Email: Saigonphutho@gmail.com Điện thoại: 02103 650 688
Website: Saigonphutho.com.vn

Số : 02 /2021/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 12 / 03 /2021

TỜ TRÌNH

V/v: **Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty như Công ty kiểm toán độc lập của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG GIANG

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Địa chỉ: Khu CN Trung Hà – Dân Quyền – Tam Nông – Phú Thọ

Email: Saigonphutho@gmail.com Điện thoại: 02103 650 688

Website: Saigonphutho.com.vn

Số : 03 /2021/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 12 / 03 /2021

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Số	Diễn giải	Kế hoạch 2020 (đồng)	Thực hiện 2020 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	75,664,069,466	75,664,069,466
2	Lợi nhuận sau thuế	-1,521,593,631	11,290,760,012
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	7,550,000,000	24,062,907,600
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước	1,300,000,000	1,300,000,000
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi		3,900,000,000
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội		112,907,600
	Chia cổ tức: Kế hoạch năm 2020 chia tỷ lệ 5%/ CP tương ứng 6,250,000,000 VNĐ; Nguồn: Lợi nhuận còn lại của các năm trước (*)	6,250,000,000	6,250,000,000
3.5	Chia thêm cổ tức trong năm 2020: 10%/CP tương ứng với 12,500,000,000 VNĐ. Nguồn: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2020: 7,277,852,412 VNĐ và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 5,222,147,588 VNĐ.		12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	5%	15%

Số	Diễn giải	Kế hoạch 2020 (đồng)	Thực hiện 2020 (đồng)
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	66,592,475,835	62,891,921,878

(*) Trong tháng 1 năm 2021, Công ty đã thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 với tỷ lệ: 5%/CP (01 CP được nhận 500 đồng).

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 04 /2021/TTr-HĐQT

Phú Thọ, 12 / 03 /2021

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2020; Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cụ thể như sau:

Số	Diễn giải	Thực hiện 2020 (đồng)	Kế hoạch 2021 (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	75,664,069,466	62,891,921,878
2	Lợi nhuận sau thuế	11,290,760,012	-221,574,977
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	24,062,907,600	7,550,000,000
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước.	1,300,000,000	1,300,000,000
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	3,900,000,000	0
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội	112,907,600	0
	<u>Chia cổ tức:</u> Số tiền 6,250,000,000 đồng (tương ứng với tỷ lệ 5%/CP) Nguồn: Từ nguồn lợi nhuận còn lại của các năm trước	6,250,000,000	6,250,000,000
3.5	<u>Chia thêm cổ tức:</u> Trong năm 2020: 12,500,000,000 VNĐ (tương ứng với tỷ lệ 10%/CP). Nguồn: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2020: 7,277,852,412 VNĐ và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 5,222,147,588 VNĐ Trong năm 2021: Số tiền: 0 VNĐ (tương ứng với tỷ lệ 0%/CP) do kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021 lỗ.	12,500,000,000	0
	Tỷ lệ chia cổ tức	15%	5%

Số	Diễn giải	Thực hiện 2020 (đồng)	Kế hoạch 2021 (đồng)
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	62,891,921,878	55,120,346,901

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 05 /2021/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 12 / 03 / 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2020/ NQ - ĐHĐCĐ ngày 24/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2020/ NQ – ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 16/10/2020 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ về việc điều chỉnh kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020 đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, như sau:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

Tổng số thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị năm 2020: 576.000.000 đồng (Năm trăm, bảy mươi sáu triệu đồng).

2. Đối với Ban Kiểm soát:

Tổng số tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2020: 261.000.000 đồng (Hai trăm, sáu mươi một triệu đồng).

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 06 /2021/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 12 / 03 /2021

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, như sau:

Tổng số thù lao của Hội đồng quản trị: 576.000.000 đồng (Năm trăm, bảy mươi sáu triệu đồng).

Tổng số tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 261.000.000 đồng (Hai trăm, sáu mươi một triệu đồng)

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG GIANG

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ
Địa chỉ: Khu CN Trung Hà – Dân Quyền – Tam Nông – Phú Thọ
Email: Saigonphutho@gmail.com Điện thoại: 02103 650 688
Website: Saigonphutho.com.vn

Số: 07 /2021/TTr - HDQT

Phú Thọ, 12 / 03 /2021

TỜ TRÌNH

V/v: Ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ;

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thông qua các hợp đồng, giao dịch (nếu có) trong năm 2021 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty:

- + Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) và Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn.
- + Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với SABECO.
- + Các hợp đồng đầu tư, hợp tác kinh doanh khác (nếu có) với SABECO; các công ty con; các công ty liên kết của SABECO.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Tờ trình ký hợp đồng, giao dịch với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ
Địa chỉ: Khu CN Trung Hà – Dân Quyền – Tam Nông – Phú Thọ
Email: Saigonphutho@gmail.com Điện thoại: 02103 650 688
Website: Saigonphutho.com.vn

Số: 08 /2021/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 12 / 03 / 2021

TỜ TRÌNH
V/v: Kế hoạch đầu tư năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt kế hoạch đầu tư các hạng mục trong năm 2021 của Công ty (theo danh mục đính kèm).

Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG GIANG



STT	Hạng mục đầu tư	Mục đích	Ước chi phí thực hiện (Chưa bao gồm thuế VAT) Đơn vị: VNĐ	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Đầu dò đo oxy online hệ khử khí, đo oxy pha bia	Đáp ứng về cấu hình máy móc thiết bị theo quy định 88 của Tổng công ty	300,000,000	Tự có	Tháng 5/2021.
2	Hệ thống Thu hồi nước nóng thanh trùng đường ống chuyên dịch lạnh nhanh và nước tráng cuối của lần CIP trước.	Giảm định mức tiêu thụ tiêu thụ nước.	1,700,000,000	Tự có	Tháng 11/2021.
3	Hệ thống máy nén lạnh Mycom 400kw (trục vít)	Đáp ứng đủ công suất lạnh vào thời gian cao điểm.	8,500,000,000	Vốn vay	Tháng 3/2021.
4	Sử dụng tháp giải nhiệt thay thế cho thiết bị trao đổi nhiệt glycol tại máy Thanh trùng	Giảm định mức tiêu thụ năng lượng.	300,000,000	Tự có	Tháng 7/2021.
5	Hệ thống xử lý nước (tái sử dụng nước thải – nước hồ sinh học)	Giảm định mức tiêu thụ nước	3,000,000,000	Vốn vay	Tháng 5/2021.



STT	Hạng mục đầu tư	Mục đích	Ước chi phí thực hiện (Chưa bao gồm thuế VAT) Đơn vị: VNĐ	Nguồn vốn thực hiện	Thời gian dự kiến hoàn thành
6	+ Cầu ống/ mái vòm tại khu vực xuất hàng bia hơi.	Che mưa, che nắng và làm mát cho khu vực xuất hàng bia hơi.	3,150,000,000	Vốn vay	Tháng 3/2021.
	Tổng		16,950,000,000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn)		

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ
SAIGON – PHU THO BEER
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số/No: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ

Phú Thọ, ngày tháng năm 2021

Phu Tho, / /2021



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

RESOLUTION
OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2021
SAIGON - PHU THO BEER JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ngày 16 tháng 04 năm 2021.

Pursuant to:

- The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated 17th June 2020;
- The Charter of Sai Gon – Phu Tho Beer Joint Stock Company;
- Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders in 2021 of Sai Gon - Phu Tho Beer Joint Stock Company on ... / / 2021.

QUYẾT NGHỊ
RESOLVES

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Article 1: Approved the Financial Statement for the year 2020.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Article 2: Approved the report of the Board of Directors on the administration and performance results of the Board of Directors in 2020 and the direction of operation in 2021.



Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2021 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (nếu cần)

The AG authorized the Board of Directors to adjust the production and business plan in 2021 in accordance with the market situation and actual situation of the Company (If necessary).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Article 3: Approved the Report of the Supervisory Board on activities in 2020 and the plan for 2021.

Điều 4: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Article 4: Approved the proposal for selection of auditing company for financial year 2020/21.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn để kiểm toán báo cáo tài chính và các giai đoạn có liên quan của Công ty.

+ *Selecting the audit firm which will be auditing for Sai Gon Beer – Alcohol – Beverage Corporation to audit the Company's financial statements and relevant periods in 2021.*

Điều 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020.

Article 5: Approved the proposal distribute profit in 2020.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả cổ tức còn lại của năm 2020.

The AGM authorized the Board of Directors to decision the time to payment the remaining dividend ratio of 2020.

Điều 6: Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Article 6: Approved the proposal profit distribute in 2021 plan.

Điều 7: Thông qua tờ trình quyết toán thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.

Article 7: Approved the proposal to settle remuneration, salary of the Board of Directors and Supervisory Board in 2020.

Điều 8: Thông qua tờ trình kế hoạch thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021.

Article 8: Approved the proposal to remuneration, salary and bonus of the Board of Directors and Supervisory Board in 2021 plan.

Điều 9: Thông qua tờ trình về ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm

quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Article 9: Approved the proposal on contracts with relevant people/ organization to AGM approval.

Điều 10: Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2021.

Article 10: Approved the proposal on 2021 investment plan.

Điều 11: Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Article 11: Approved the proposal on the amendment, supplement of Company's Charter.

Điều 12: Thông qua tờ trình, sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Article 12: Approved the proposal on the amendment, supplement of internal management regulation.

Điều 13: Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Article 13: Approved the proposal on the amendment, supplement of BOD operation regulation.

Điều 14: Thông qua tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Article 14: Approved the proposal on the issued BOS operation regulation

Điều 15: Tổ chức thực hiện

Article 11: Implementation.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2021.

This resolution was unanimously adopted by the AGM of Sai Gon – Phu Tho Beer JSC and shall be effective from/..../2021.

Tất cả các cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty và toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

The shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board and employees of Sai Gon - Phu Tho Beer JSC are responsible to fulfil this Resolution.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF THE AGM
CHỦ TỌA / CHAIRPERSON

NGUYỄN HOÀNG GIANG